

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG PA  
TỈNH GIA LAI**  
Bản án số 25/2021/HSST  
Ngày 08/7/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PA – GIA LAI**  
***Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Ông Ksor Pep
- Các hội thẩm nhân dân:
  - + Bà Phan Thị Chương
  - + Bà Võ Thị Phương Linh
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thị Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa tham gia phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Liệu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pa – Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 14/2021/HSST ngày 29 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1.** Bị cáo Võ Thị H, sinh năm 1992 tại Đồng Xuân, Phú Yên; Nơi cư trú: 103 Ngô Quyền, phường Cheo Reo, thị xã Ayun Pa, Gia Lai; Chỗ ở hiện nay: Tổ 3, phường Hòa Bình, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ H và bà Võ Thị C; có chồng là Trần Đình T, sinh năm 1990 và có 03 con, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/10/2019 đến ngày 07/11/2019; từ ngày 07/11/2019 đến ngày 12/11/2019 chuyển sang tạm giam. Ngày 14/11/2019 bị cáo áp dụng biện pháp bảo lãnh cho đến nay. Có mặt.

**2.** Bị cáo Trương Minh C, sinh năm 1987 tại Hoài Nhơn, Bình Định

Nơi cư trú: Đội 2, Thôn Quý Đức, xã Ia Trôk, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương B (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Nguyễn Thị Thu Tr, sinh năm 1989 và có 02 con, con nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án: có 01 tiền án là ngày 15/5/2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Ia Pa xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm nhưng bị cáo chưa thi hành xong khoản bồi thường cho công dân số tiền 14.642.858 đồng theo Quyết định thi hành án số 202/QĐ-CCTHA ngày 08/7/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Pa; tiền sự: Không. Nhân thân xấu: Ngày 22/01/2018, bị cáo bị Công an huyện Phú Thiện xử phạt vi phạm hành chính vì hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với mức tiền phạt 750.000

đồng, ngày 28/02/2018, bị cáo đã nộp xong tiền phạt; ngày 22/5/2020 bị cáo bị Toà án nhân dân huyện Ia Pa xử phạt 12 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/10/2019 đến ngày 07/11/2019; từ ngày 07/11/2019 đến ngày 24/01/2021 chuyển sang tạm giam. Ngày 25/01/2021 bị cáo áp dụng biện pháp bảo lãnh cho đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Trần Đình T, sinh năm 1990

Trú tại: 103 Ngô Quyền, phường Cheo Reo, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai;

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai (Vắng mặt đã có đơn xin được xét xử vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1991

Trú tại: Thôn 5, xã Pờ Tó, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai (vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

- *Người làm chứng:*

+ Chị Đặng Hiếu K, sinh năm 1999

Trú tại: Tổ dân phố 5, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai (vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

+ Anh Phạm Ngọc T, sinh năm 1979

Trú tại: Tổ dân phố 7, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai (Vắng mặt đã có đơn xin được xét xử vắng mặt).

+ Chị Tạ Thị U, sinh năm 1977

Trú tại: Tổ dân phố 5, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai (Vắng mặt đã có đơn xin được xét xử vắng mặt).

## NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 15 phút ngày 29/10/2019, Trương Minh C, sinh năm 1987, trú tại phòng trọ số 5, nhà trọ Út Khánh thuộc tổ dân phố 5, thị trấn phú túc, huyện Krông Pa mang 07 gói nilong bên trong chứa ma túy đến nhà nghỉ phố Núi, tổ dân phố 11, thị trấn phú túc thuê phòng nghỉ để sử dụng cùng bạn thì bị Công an huyện Krông Pa bắt quả tang thu giữ 07 gói nilong bên trong chứa ma túy. Sau đó, Công an huyện Krông Pa tiến hành khám xét phòng trọ số 5, nhà trọ Út Kh thuộc tại Tổ dân phố 5, thị trấn Phú Túc, Krông Pa thu giữ 01 gói nilong bên trong có chứa chất ma túy.

Vào lúc 15 giờ 40 phút cùng ngày, Võ Thị H, sinh năm 1992, trú tại số 103 Ngô Quyền, Phường Cheo Reo, thị xã Ayun Pa đang đem ma túy đến bán cho các con nghiện tại nhà trọ Út Kh thuộc Tổ dân phố 5, thị trấn Phú Túc, Krông Pa thì bị Công an huyện Krông Pa bắt quả tang thu giữ 01 gói nilong bên trong chứa chất ma túy. Tiến hành khám xét chỗ ở của H tại địa chỉ số nhà 103 Ngô Quyền, phường Cheo Reo, thị xã Ayun Pa phát hiện, thu giữ trong phòng ngủ của H 03 gói nilong chứa chất ma túy và 15 ống nhựa (được hàn kín 02 đầu).

Quá trình điều tra xác định: Từ tháng 9/2019, bị cáo H đi chơi ở thành phố Pleiku và có quen một người tên là L và được biết L có bán trái phép chất ma túy nên bị cáo H đã lấy số điện thoại của L. Sau đó, đến đầu tháng 10/2019 thì H gặp được bị cáo C và biết bị cáo C có nhu cầu mua ma túy để sử dụng nên bị cáo H đã liên hệ với L để mua 10.000.000 đồng ma túy cung cấp cho bị cáo C. Khi mua về thì bị cáo H chia làm nhiều túi nhỏ. Vào ngày 23/10/2019, bị cáo C liên hệ với bị cáo H để mua ma túy dạng tổng hợp để sử dụng, bị cáo H đem 01 gói nilong với số tiền là 2.500.000 đồng. Đến ngày 29/10/2019, bị cáo C tiếp tục liên lạc với bị cáo H để mua thêm 5.000.000 đồng ma túy nữa. Khi đến nơi thì bị cáo H đã bị Công an huyện Krông Pa bắt quả tang thu giữ 01 gói nilon bên trong chứa chất ma túy. Còn đối với Trương Minh C là con nghiện ma túy. Từ đầu tháng 10/2019, bị cáo C đã 02 lần liên hệ với bị cáo Võ Thị H mua ma túy về sử dụng. Sau khi mua ma túy về C chia nhỏ ra cất giấu tại nhà trọ Út Kh nơi bị cáo Chúc thuê để ở. Bị cáo C mua về với mục đích để sử dụng.

Căn cứ Kết luận giám định số 128/TTPY ngày 19/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận:

Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 07 gói nilon là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 1,1786 gam.

Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 01 gói nilon là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0158 gam.

Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 01 gói nilon là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 4,8798 gam.

Toàn bộ chất màu trắng, dạng tinh thể trong 03 gói nilon và 15 ống nhựa hàn kín 02 đầu là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 9,9290 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Võ Thị H và Trương Minh C không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKS, ngày 12 tháng 02 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa đã truy tố bị cáo Võ Thị H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, i, Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và bị cáo Trương Minh C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Võ Thị H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và bị cáo Trương Minh C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (Sau đây gọi tắt là HĐXX):

Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS 2015: Xử phạt bị cáo Võ Thị H từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h Khoản 1 Điều 52 của BLHS 2015: Xử phạt bị cáo Trương Minh C từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù;

Áp dụng Khoản 1 Điều 56 – Bộ luật hình sự: Tổng hợp với 12 (mười hai) tháng tù của bản án số 05/2020/HS-ST ngày 22/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ia Pa, tỉnh Gia

Lai. Buộc bị cáo Trương Minh C phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Căn cứ khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Chất màu trắng dạng tinh thể (loại Methamphetamine) trong 07(bảy) gói nilon còn lại sau giám định, có khối lượng 1,0426 gam và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 (một) bì công văn, mặt trước ghi “01” và “Số 645/PC09, ngày 06 tháng 11 năm 2019”, tại mép dán mặt sau có các hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI\*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh Tâm, Nguyễn Văn Quỳnh và Thái Quang Tâm.

+ Chất màu trắng dạng tinh thể (loại Methamphetamine) trong 01(một) gói nilon còn lại sau giám định, có khối lượng 0,0110 gam và vỏ bao gói được niêm phong trong 01(một) bì công văn, mặt trước ghi “02” và “Số 645/PC09, ngày 06 tháng 11 năm 2019”, tại mép dán mặt sau có các hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI\*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh Tâm, Nguyễn Văn Quỳnh và Thái Quang Tâm.

+ Chất màu trắng dạng tinh thể (loại Methamphetamine) trong 01(một) gói nilon còn lại sau giám định, có khối lượng 4,8301 gam và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 (một) bì công văn, mặt trước ghi “03” và “Số 645/PC09, ngày 06 tháng 11 năm 2019”, tại mép dán mặt sau có các hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI\*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh Tâm, Nguyễn Văn Quỳnh và Thái Quang Tâm.

+ Chất màu trắng dạng tinh thể (loại Methamphetamine) trong 03 (ba) gói nilon và 15 (mười lăm) ống nhựa hàn kín hai đầu còn lại sau giám định, có khối lượng 9,2127 và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 (một) bì công văn, mặt trước ghi “04” và “Số 645/PC09, ngày 06 tháng 11 năm 2019”, tại mép dán mặt sau có các hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI\*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh Tâm, Nguyễn Văn Quỳnh và Thái Quang Tâm.

+ 01 (một) ví da nâu; 01 (một) gói thuốc ghi chữ WHITE HOUSE; 01 (một) ống nhựa để sử dụng ma túy; 01 (một) chai nhựa màu trắng, bên trên nắp có cắm ống hút và ống thủy tinh; 01 (một) chai nhựa tròn kích thước (14x6x3)cm, trên nắp màu xanh có 02 ống hút, 01 ống hút nhựa, 01 ống thủy tinh; 05 (năm) bì nhựa đã sử dụng cắt một đầu trống; 01 (một) bì nilong nhựa cứng hình chữ nhật đã bị cắt một đầu kích thước (2,8x1)cm; 02 sim số Viettel (bao gồm một sim có số seri 8984048008823186102 và một sim có số seri 8984048000014589304) của bị cáo Võ Thị Hiền và 02 sim số viettel (bao gồm một sim có số seri 8984048008820612881 và một sim có số seri 8984048000024971416) của bị cáo Trương Minh Chúc.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

+01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen của bị cáo Võ Thị H; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J5 màu trắng của bị cáo Trương Minh C.

- Trả lại cho anh Trần Đình T và bị cáo H 01 (một) xe mô biển kiểm soát 81M-033.84, nhãn hiệu Yamaha- Nouvo, số máy 1DB1206170, số khung DB10DY206149, đứng tên Trần Đình T.

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn Th 01 xe mô biển kiểm soát 81L1-061.64, nhãn hiệu ESPERO, số máy VDEJQ152FMJ101932, số khung: RPEXCE8PEHA101932, đứng tên Ngô Văn Đ.

- Truy thu số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính của bị cáo Võ Thị H để nộp ngân sách nhà nước.

Buộc các bị cáo Võ Thị H và Trương Minh C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào ngày 29/10/2019, Công an huyện Krông Pa bắt quả tang bị cáo Trương Minh C đang tàng trữ 1,1786 gam ma túy loại Methamphetamine tại Nhà nghỉ Phở Núi và thu giữ tại chỗ ở của bị cáo Trương Minh C 0,0158 gam ma túy loại Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy mà bị cáo Trương Minh C tàng trữ để sử dụng là 1,1944 gam loại Methamphetamine. Bị cáo Trương Minh C khai mua số ma túy trên của bị cáo Võ Thị H. Cùng ngày, Công an huyện phát hiện, bắt quả tang bị cáo Võ Thị H mang trên người 4,8798 gam ma túy loại Methamphetamine từ nhà đến thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa bán cho các con nghiện và khám xét tại nhà ở của bị cáo Võ Thị H phát hiện, thu giữ 03 gói nilon và 15 ống nhựa chứa 9,9290 gam ma túy loại Methamphetamine theo bị cáo H khai là tàng trữ để bán cho các con nghiện kiếm lời. Tổng khối lượng ma túy mà bị cáo Võ Thị H đã bán và tàng trữ để bán kiếm lời là 16,0032 gam ma túy loại Methamphetamine.

Bị cáo H nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện, tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe, nhân cách người bị nghiện nhưng vì để kiếm lời nên đã bán ma túy cho bị cáo Trương Minh C và các con nghiện khi có nhu cầu. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo H rõ ràng là có lỗi và sai trái với đường lối, chính sách pháp luật hình sự của Nhà nước ta, nay phải chịu trách nhiệm hình sự và hậu quả pháp lý đã gây ra là có căn cứ pháp lý.

Còn bị cáo Trương Minh C cũng nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện, tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe, nhân cách người bị nghiện. Nó cũng là nguyên nhân dẫn đến

các tội phạm khác như: Trộm cắp, cướp của, gây thương tích, giết người..., nhưng vì thỏa mãn nhu cầu sử dụng cá nhân mà bất chấp pháp luật để tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng.

Hành vi của bị cáo H và C là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn chung tại địa phương, cần phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung của bản cáo trạng, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Võ Thị H phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 của BLHS 2015 và bị cáo Trương Minh C phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa truy tố các bị cáo về hành vi theo tội danh trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo H khai toàn bộ số ma túy mà bị cáo bán cho bị cáo C và số ma túy mà bị cáo tàng trữ để bán cho các con nghiện là ma túy bị cáo mua của một người đàn ông tên là L ở phường Trà Bá, Thành Phố Pleiku, tỉnh Gia Lai vào đầu tháng 10/2019 về chia nhỏ bán lại cho con nghiện kiếm lời với giá 10.000.000 đồng. Khi mua giữa bị cáo và đối tượng tên L liên lạc với nhau bằng điện thoại nhưng bị cáo không nhớ số điện thoại của L mà chỉ nhớ ba số cuối số điện thoại là 078. Trên cơ sở lời khai trên, ngày 14/5/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pa ra lệnh thu giữ thư tín, điện thoại số 03, đã được Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa phê chuẩn. Đến ngày 03/6/2020, Tập đoàn công nghiệp Viễn Thông Quân đội Viettel – Chi nhánh tại Gia Lai trả lời tại thời điểm kiểm tra dữ liệu (ngày 30/5/2020), trên hệ thống không còn lưu dữ liệu các cuộc gọi đi, gọi đến và nội dung tin nhắn trong khoảng thời gian từ 09/2019. Ngoài ra, Cơ quan điều tra đã kiểm tra dữ liệu trên điện thoại nhưng không có số điện thoại( có ba số cuối số điện thoại là 078). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pa tiến hành xác minh đối tượng L tại phường trà Bá, Thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của Lít nên không có căn cứ xác định đối tượng bán ma túy cho bị cáo H, khi nào có căn cứ làm rõ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo Võ Thị H đã bán 02 lần bán ma túy cho bị cáo Trương Minh C và tàng trữ để bán ma túy cho các con nghiện với tổng số lượng là 16,0032 gam ma túy loại Methamphetamine là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của BLHS 2015, bị cáo Võ Thị H không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở điểm b, i khoản 2 Điều 251 của BLHS 2015.

Hành vi tàng trữ để sử dụng 1,1944 gam ma túy loại Methamphetamine của bị cáo Trương Minh C quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS 2015, bị cáo Trương Minh C không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS 2015.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo Võ Thị H và Trương Minh C là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ ma túy là chất bị cấm mua bán, tàng trữ nhưng các bị cáo vẫn thực hiện

hành vi nguy hiểm và gây hậu quả xấu cho xã hội làm mất an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn huyện. Do vậy, khi lượng hình cần xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của mỗi bị cáo để quyết định hình phạt cho phù hợp và đúng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Võ Thị H không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng; khi phạm tội bị cáo đang có thai và trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là lao động chính trong gia đình, chồng bị cáo là anh Trần Đình T đang bị tạm giam trong một vụ án khác, hiện bị cáo một mình đang nuôi con nhỏ, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm n, s, Khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS được áp dụng cho bị cáo.

Đối với bị cáo Trương Minh C có 01 tiền án đó là ngày 15/5/2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Ia Pa xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo Trương Minh C phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm quy định điểm h khoản 1 Điều 52- Bộ luật hình được áp dụng cho bị cáo. Mặt khác, bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 22/01/2018, bị cáo Trương Minh C bị Công an huyện Phú Thiện xử phạt vi phạm hành chính vì hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với mức tiền phạt 750.000 đồng, ngày 28/02/2018 bị cáo đã nộp xong tiền phạt; ngày 22/5/2020 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Ia Pa xử phạt 12 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”. Ngoài ra, trong thời gian tại ngoại bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy tại thị xã Ayun Pa. Chứng tỏ ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo không tốt. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS được áp dụng cho bị cáo.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như tình hình thực tế trên địa bàn huyện Krông Pa thì loại tội phạm mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy có xu hướng gia tăng và diễn biến phức tạp. Nên thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài nhất định, để nhằm mục đích trừng trị nhưng cũng giúp cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời qua đó răn đe, phòng ngừa loại tội phạm này tái diễn trên địa bàn.

Xét lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

*[5] Về vấn đề liên quan khác:*

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo H khai vào ngày 23/10/2019, bị cáo có bán ma túy cho bị cáo C với số tiền 2.500.000 đồng, đây là số tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu của bị cáo H để nộp ngân sách Nhà nước.

*[6] Về hình phạt bổ sung:*

Trong quá trình điều tra xác định hoàn cảnh gia đình bị cáo Võ Thị H và bị cáo Trương Minh C khó khăn, không có tài sản gì có giá trị nên HĐXX thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

*[7] Về vật chứng của vụ án:*

- Chất màu trắng dạng tinh thể (loại Methamphetamine) trong 07 (bảy) gói nilon còn lại sau giám định, có khối lượng 1,0426 gam và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 (một) bì công văn, mặt trước ghi “01” và “Số 645/PC09, ngày 06 tháng 11 năm 2019”, tại mép dán mặt sau có các hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI\*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh Tâm, Nguyễn Văn Quỳnh và Thái Quang Tâm.

- Chất màu trắng dạng tinh thể (loại Methamphetamine) trong 01 (một) gói nilon còn lại sau giám định, có khối lượng 0,0110 gam và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 (một) bì công văn, mặt trước ghi “02” và “Số 645/PC09, ngày 06 tháng 11 năm 2019”, tại mép dán mặt sau có các hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI\*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh Tâm, Nguyễn Văn Quỳnh và Thái Quang Tâm.

- Chất màu trắng dạng tinh thể (loại Methamphetamine) trong 01 (một) gói nilon còn lại sau giám định, có khối lượng 4,8301 gam và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 (một) bì công văn, mặt trước ghi “03” và “Số 645/PC09, ngày 06 tháng 11 năm 2019”, tại mép dán mặt sau có các hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI\*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh Tâm, Nguyễn Văn Quỳnh và Thái Quang Tâm.

- Chất màu trắng dạng tinh thể (loại Methamphetamine) trong 03 (ba) gói nilon và 15 (mười lăm) ống nhựa hàn kín hai đầu còn lại sau giám định, có khối lượng 9,2127 và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 (một) bì công văn, mặt trước ghi “04” và “Số 645/PC09, ngày 06 tháng 11 năm 2019”, tại mép dán mặt sau có các hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI\*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh Tâm, Nguyễn Văn Quỳnh và Thái Quang Tâm.

Là khối lượng ma túy còn lại sau khi giám định. Đây là chất độc Nhà nước cấm lưu hành và 15 (mười lăm) ống nhựa hàn kín hai đầu còn lại sau giám định là vật chứng không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) ví da nâu; 01 (một) gói thuốc ghi chữ WHITE HOUSE; 01 (một) ống nhựa để sử dụng ma túy; 01 (một) chai nhựa màu trắng, bên trên nắp có cắm ống hút và ống thủy tinh; 01 (một) chai nhựa tròn kích thước (14x6x3)cm, trên nắp màu xanh có 02 ống hút, 01 ống hút nhựa, 01 ống thủy tinh; 05 (năm) bì nhựa đã sử dụng cắt một đầu trống; 01 (một) bì nilong nhựa cứng hình chữ nhật đã bị cắt một đầu kích thước (2,8x1)cm. Là vật chứng không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, bên trong có 02 sim số Viettel, không kiểm tra tài khoản bên trong của Võ Thị H; Một điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J5 màu trắng, bên trong có 02 sim số Viettel, không kiểm tra tài khoản bên trong của Trương Minh C được bị cáo Hiền và bị cáo Chúc sử dụng để liên lạc mua bán ma túy. Điện thoại là công cụ, phương tiện phạm tội có giá trị cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, còn 04 sim Viettel không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 81L1-061.64 81M1- 033.84, nhãn hiệu Yamaha-Nouvo, số máy 1DB1206170, số khung DB10DY206149, đứng tên trong giấy tờ chủ sở



hữu là anh Trần Đình T, đây là chiếc xe mô tô bị cáo Hiền sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Nhưng đây là chiếc xe mô tô của vợ chồng bị cáo để làm phương tiện đi lại. Việc bị cáo điều khiển xe này để thực hiện hành vi phạm tội, anh Trần Đình T không biết. Tại phiên tòa, bị cáo và anh T yêu cầu được nhận lại chiếc xe trên nên cần phải trả lại cho bị cáo và anh Trần Đình T.

- Một 01 xe mô biển kiểm soát 81L1-061.64, nhãn hiệu ESPERO, số máy VDEJQ152FMJ101932, số khung: RPEXCE8PEHA101932, đứng tên trong giấy tờ chủ sở hữu là anh Ngô Văn Đ. Chiếc xe này anh Thêm mua lại của anh Ngô văn Đ. Bên được nhận tài sản này chưa làm thủ tục sang tên, đóng phí trước bạ theo quy định của pháp luật. Chiếc xe này anh Th là người quản lý hợp pháp, việc bị cáo Trúc mượn đi thực hiện hành vi phạm tội anh Th không biết nên cần phải trả lại cho người quản lý hợp pháp là anh Nguyễn Văn Th.

[8] Về án phí: Các bị cáo Võ Thị H và Trương Minh C mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Võ Thị H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và bị cáo Trương Minh C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

**1.** Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Võ Thị H 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/10/2019 đến ngày 14/11/2019.

**2.** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Trương Minh C 02 (hai) năm tù.

Áp dụng Khoản 1 Điều 56 – Bộ luật hình sự: Tổng hợp với 12 (mười hai) tháng tù của bản án số 05/2020/HS-ST ngày 22/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai. Buộc bị cáo Trương Minh C phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/10/2019 đến ngày 25/01/2021.

**3.** Căn cứ khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Chất màu trắng dạng tinh thể (loại Methamphetamine) trong 07 (bảy) gói nilon còn lại sau giám định, có khối lượng 1,0426 gam và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 (một) bì công văn, mặt trước ghi “01” và “Số 645/PC09, ngày 06 tháng 11 năm 2019”, tại mép dán mặt sau có các hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI\*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh Tâm, Nguyễn Văn Quỳnh và Thái Quang Tâm.

+ Chất màu trắng dạng tinh thể (loại Methamphetamine) trong 01 (một) gói nilon còn lại sau giám định, có khối lượng 0,0110 gam và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 (một) bì công văn, mặt trước ghi “02” và “Số 645/PC09, ngày 06 tháng 11 năm 2019”, tại mép dán mặt sau có các hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI\*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh Tâm, Nguyễn Văn Quỳnh và Thái Quang Tâm.

+ Chất màu trắng dạng tinh thể (loại Methamphetamine) trong 01 (một) gói nilon còn lại sau giám định, có khối lượng 4,8301 gam và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 (một) bì công văn, mặt trước ghi “03” và “Số 645/PC09, ngày 06 tháng 11 năm 2019”, tại mép dán mặt sau có các hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI\*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh Tâm, Nguyễn Văn Quỳnh và Thái Quang Tâm.

+ Chất màu trắng dạng tinh thể (loại Methamphetamine) trong 03 (ba) gói nilon và 15 (mười lăm) ống nhựa hàn kín hai đầu còn lại sau giám định, có khối lượng 9,2127 và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 (một) bì công văn, mặt trước ghi “04” và “Số 645/PC09, ngày 06 tháng 11 năm 2019”, tại mép dán mặt sau có các hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI\*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh Tâm, Nguyễn Văn Quỳnh và Thái Quang Tâm.

+ 01 (một) ví da nâu.

+ 01 (một) gói thuốc ghi chữ WHITE HOUSE.

+ 01 (một) ống nhựa để sử dụng ma túy.

+ 01 (một) chai nhựa màu trắng, bên trên nắp có cắm ống hút và ống thủy tinh.

+ 01 (một) chai nhựa tròn kích thước (14x6x3)cm, trên nắp màu xanh có 02 ống hút, 01 ống hút nhựa, 01 ống thủy tinh.

+ 05 (năm) bì nhựa đã sử dụng cắt một đầu trống.

+ 01 (một) bì nilong nhựa cứng hình chữ nhật đã bị cắt một đầu kích thước (2,8x1)cm.

+ 02 sim số Viettel (bao gồm một sim có số seri 8984048008823186102 và một sim có số seri 8984048000014589304) của bị cáo Võ Thị Hiền; 02 sim số viettel (bao gồm một sim có số seri 8984048008820612881 và một sim có số seri 8984048000024971416) của bị cáo Trương Minh C.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen của bị cáo Võ Thị H;

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J5 màu trắng của bị cáo Trương Minh C;

- Trả lại cho anh Trần Đình T và bị cáo H 01 (một) xe mô biển kiểm soát 81M1-033.84, nhãn hiệu Yamaha- Nouvo, số máy 1DB1206170, số khung DB10DY206149, đứng tên Trần Đình T.

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn Th 01 xe mô biển kiểm soát 81L1-061.64, nhãn hiệu ESPERO, số máy VDEJQ152FMJ101932, số khung: RPEXCE8PEHA101932, đứng tên Ngô Văn Đ.

Đặc điểm chi tiết các vật chứng nêu trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/02/2020 và ngày 24/02/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Pa và Chi cục THADS huyện Krông Pa.

- Truy thu số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính của bị cáo Võ Thị H để nộp ngân sách nhà nước.

**4 .** Căn cứ vào Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Võ Thị H và Trương Minh C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/7/2021), còn người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Trần Đình Thái, anh Nguyễn Văn Thêm vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND h. Krông Pa;
- Công an h. Krông Pa;
- Bị cáo;
- Người có QL&NVLQ;
- Chi cục THADS h. Krông Pa;
- Lưu HS vụ án, THA hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Ksor Pep**

